TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2026/HS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ.

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, đối với:

1. Bị cáo: Đặng Văn T1, sinh ngày 23/5/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cước công dân số 077099002257; Nơi thường trú và N ở hiện tại: Khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đặng Văn L, sinh năm 1958 (đã chết), Mẹ: Trần Thị N1, sinh năm 1959 (đã chết); Vợ: Lê Thị Diễm M, sinh năm 2002; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

2. Bị cáo: Bùi Minh Hoàng P, sinh ngày 15/12/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cước công dân số 077204001771; Nơi thường trú và Nơi ở hiện tại: Số E đường N, Tổ A, Khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Bùi Minh T2, sinh năm 1983, Mẹ: Nguyễn Ngọc Nam T3, sinh năm 1984. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

3. Bị cáo: Vũ Hoàng P1, sinh ngày 14/5/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cước công dân số 077205002023; Nơi thường trú và Nơi ở hiện tại: Số E đường N, Tổ B, Khu phố A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Vũ Thế H, sinh năm 1983 (đã chết), Mẹ: Phạm Thị Kiều T4, sinh năm 1984.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/7/2022 bị TAND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là TAND khu vực 13, TP .) xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 85/2022/HS-ST. Chấp hành xong ngày 20/10/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

4. Bị cáo: Lê Tuấn H1, sinh ngày 12/01/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cước công dân số 077206006320; Nơi thường trú và N ở hiện tại: Tổ 2, Khu phố B L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Tuấn K, sinh năm 1983, Mẹ: Bùi Thị Hồng N2, sinh năm 1984. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

5. Bị cáo: Dương Ngọc K1, sinh ngày 05/4/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cước công dân số 077201000964; Nơi thường trú và Nơi ở hiện tại: Số A, Tổ A, Khu phố E P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Dương Văn K2, sinh năm 1972, Mẹ: Trần Thị Mỹ P2, sinh năm 1972. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 09/12/2022 bị TAND thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là TAND khu vực 12, TP .) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 25/QĐ-TA; Chấp hành xong ngày 29/01/2025.

Nhân thân:

- Ngày 31/05/2019 bị TAND thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là TAND khu vực 12, TP .) xử phạt 10 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 37/2019/HS-ST.

- Ngày 30/03/2021 bị TAND thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là TAND khu vực 12, TP .) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 29/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 16/6/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

6. Bị cáo: Huỳnh Trọng N3, sinh ngày 17/4/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cước công dân số 077207004915; Nơi thường trú và Nơi ở hiện tại: Số A đường T, Tổ E, Khu phố A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Huỳnh Thanh T5, sinh năm 1974, Mẹ: Huỳnh Thị H2, sinh năm 1972. Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Diễm M, sinh năm 2002; Địa chỉ: Khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Trần Lê Huỳnh Đ, sinh năm 2004; Địa chỉ: Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Đặng Thiên B, sinh năm 2006; Địa chỉ: Khu phố B P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/01/2026, Tổ công tác số 31 Công an Thành phố H kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát số: 72D1 - 41602 do Lê Tuấn H1 điều khiển chở theo Vũ Hoàng P1. Tổ công tác đưa H1 và P1 về trụ sở Công an phường B làm việc. Qua kiểm tra ma túy bằng nước tiểu, H1 và P1 cho ra kết quả dương tính với chất ma túy dạng Methamphetamine.

Qua truy xét, Cơ quan Công an làm việc với: Huỳnh Trọng N3, Bùi Minh Hoàng P, Đặng Văn T1, Trần Lê Huỳnh Đ, Dương Ngọc K1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

*** Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:**

Khoảng đầu tháng 12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy và muốn bán lại cho người khác để kiếm lời nên T1 thống nhất với Bùi Minh Hoàng P về việc P tìm người mua, trực tiếp giao ma túy và giao lại tiền bán cho T1, đổi lại T1 cho P cùng sử dụng ma túy mà không phải trả tiền. Sau khi thống nhất, từ đầu tháng 12/2025 đến ngày 06/01/2026, T1 nhiều lần mua ma túy của người tên T6 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực chợ B2 mang về cất giấu tại nơi ở để sử dụng và bán lại cho người khác. T1 và P đã có hành vi bán ma túy 05 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 12/2025, T1 mua của T6 01 gói ma túy dạng "đá" với giá 300.000 đồng. Khi P thông báo Lý Bảo B1 hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, T1 đồng ý rồi giao ma túy cho P để P mang bán cho B1. Sau khi

giao dịch xong, P giao lại toàn bộ số tiền cho T1.

Lần thứ hai: Vào ngày 31/12/2025, T1 mua 01 gói ma túy dạng "đá" của T6 với giá 400.000 đồng. Khi P thông báo Lê Tuấn H1 hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng, T1 đồng ý rồi đưa ma túy cho P. Sau khi bán xong, P mang toàn bộ số tiền thu được giao lại cho T1.

Lần thứ ba: Vào ngày 01/01/2026, sau khi mua 300.000 đồng ma túy dạng "đá" của T6 mang về nhà. P báo cho T1 về việc Lê Tuấn H1 hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. T1 đồng ý rồi nói H1 đến nhà T1 nhận ma túy. Khi H1 đến, T1 đưa ma túy cho H1 và nhận số tiền 200.000 đồng từ H1.

Lần thứ tư: Ngày 02/01/2026, sau khi mua 01 gói ma túy dạng "đá" của T6 với giá 300.000 đồng thì Lê Tuấn H1 liên hệ P hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, P hẹn H1 đến nhà T1 và thông báo lại cho T1 biết. T1 đồng ý bán, T1 giao gói ma túy cho P để P trực tiếp mang ra giao cho H1. Sau khi giao ma túy, P nhận tiền của H1, đến sáng ngày 03/01/2026 P giao lại toàn bộ số tiền bán ma túy cho T1.

Lần thứ năm: Vào ngày 03/01/2026, T1 mua 01 gói ma túy của T6 với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P gặp T1 và thông báo có Vũ Hoàng P1 hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. T1 đồng ý bán nên P liên hệ để P1 cùng Lý Bảo B1 đến nhà T1. Khi P1 đến nơi, P nhận số tiền 200.000 đồng của P1 giao cho T1. Theo sự chỉ dẫn của T1, P cùng P1 và B1 lấy ma túy, bộ D sử dụng mà T1 cất giấu trong tủ nhôm tại khu vực bếp.

*** Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:**

Đầu tháng 12/2025, tại nơi ở của Lê Tuấn H1, H1 mua ma túy của Đặng Văn T1, đồng thời chuẩn bị địa điểm và bộ D sử dụng trái phép chất ma túy là 01 chai nhựa cao khoảng 20 cm, nắp chai màu nâu, trên nắp gắn 01 ống thủy tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa màu trắng. Lý Bảo B1 góp tiền cùng H1 mua ma túy. Sau khi có ma túy, H1 đổ ma túy vào bộ D đã chuẩn bị rồi cùng B1 sử dụng ma túy tại phòng ngủ của H1.

Ngày 31/12/2025, tại nhà của T7, H1 mua ma túy của T1, T7 chuẩn bị 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi có ma túy, H1 đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà T7 chuẩn bị sẵn rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Ngày 01/01/2026, T7 rủ H1 sử dụng ma túy. H1 đồng ý rồi đến nhà T1 mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi đến nhà T7. Tại nhà T7, T7 chuẩn bị 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. H1 đổ ma túy vào nỏ rồi cùng T7 luân phiên sử dụng ma túy.

Vào ngày 02/01/2026, Huỳnh Trọng N3 rủ H1 sử dụng ma túy, H1 đồng ý. N3 nhờ Lý Bảo B1 chuyển cho H1 số tiền 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H1 gọi cho P hỏi mua 300.000 đồng ma túy rồi chuyển tiền vào tài khoản của P. Sau khi nhận ma túy xong, H1 và N3 tổ chức sử dụng tại phòng ngủ nhà H1, bộ D sử dụng ma túy là của H1. H1 và N3 luân phiên nhau sử dụng ma túy.

Ngày 03/01/2026, P1 và Lý Bảo B1 mỗi người góp 100.000 đồng để mua

ma túy. Sau đó, P1 cùng B1 đến nhà T1 đưa P số tiền 200.000 đồng để mua ma túy của T1. Sau khi P đưa tiền cho T1 và được T1 chỉ chỗ cất ma túy thì P tự lấy ma túy và nỏ thủy tinh tại nhà T1 để cùng sử dụng. Tại phòng ngủ nhà T1, P1, B1 và P cùng tổ chức sử hết số ma túy trong nỏ.

Ngày 04/01/2026, tại nhà của T1, T1 chuẩn bị 01 bật lửa màu xanh, 01 giấy bạc được cuộn tròn bên trong có lò xo và 01 chai nhựa màu xanh được đục khoét 02 lỗ phần đầu làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đổ ma túy ra đốt nóng. T1 sử dụng trước rồi đến P, Đ. Trong quá trình sử dụng, K1 đổ gói ma túy mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mang theo vào bộ dụng cụ rồi cùng T1, P sử dụng ma túy.

Ngày 06/01/2026, tại nhà T1, T1 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, Dương Ngọc K1 góp tiền mua ma túy cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Đặng Thiên B và P.

Khoảng hơn 23 giờ ngày 06/01/2026, P đến nhà T1 và rủ T1 sử dụng ma túy. T1 chuẩn bị 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, P lấy ma túy mang theo (ma túy trong gói ma túy của K1 vào ngày 04/01/2026 còn bám dính lại) đổ vào nó rồi đốt lên đưa cho T1 sử dụng, rồi lần lượt đến P và Đ sử dụng. Sau khi sử dụng xong, bên trong nỏ vẫn còn một ít ma túy nên P mang nỏ thủy tỉnh đi về nhà.

Ngày 07/01/2026, sau khi mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa một ít ma túy về nơi ở của P. P rủ Dương Ngọc K1 và Đặng Thiên B đến cùng sử dụng. Tại phòng ngủ của P, P đốt nóng ma túy trong bộ dụng cụ rồi sử dụng 02 hơi, rồi đưa cho B sử dụng 01 hơi, K1 sử dụng 01 hơi thì hết số ma túy trong nó.

*** Vật chứng thu giữ, xử lý:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 Pro màu tím, có mật khẩu: 120106; số IMEI1: 86676044331871, số IMEI2: 866376044331863 và 01 chai nhựa chiều cao 20cm, nắp chai màu nâu, phần nắp chai được gắn 01 ống bằng thuỷ tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa màu trắng của Lê Tuấn H1;

- 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 354506125908366 của Vũ Hoàng P1.

- 01 bật lửa màu xanh, 01 giấy bạc được cuộn tròn bên trong có lò xo và 01 chai nhựa màu xanh được đục khoét 02 lỗ phần đầu của Đặng Văn T1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9+, màu đen, IMEI: 353512090594489 và 01 chai nhựa chiều cao 13cm, nắp chai màu xanh, phần nắp chai được gắn 01 ống bằng thuỷ tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa của Bùi Minh Hoàng P;

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6, Số máy: MG5W2LL/A; số IMEI: 354444067840811 của Huỳnh Trọng N3;

- 01 điện thoại iphone 11 Pro, Số máy: MWA72LL/A; Số IMEI: 353249100167119 của Dương Ngọc K1;

- 01 điện thoại iphone Xs Mas, Số máy: MT5X2LL/A; số IMEI:

357276096031823 của Đặng Thiên B;

- 01 điện thoại hiệu Iphone số IMEI: 353099104238659 của Trần Lê Huỳnh Đ.

Bản Cáo trạng số 89A/CT-VKSHCM - KV ngày 07/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

- Bị cáo Đặng Văn T1 và Bùi Minh H3 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Dương Ngọc K1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Vũ Hoàng P1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Lê Tuấn H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Huỳnh Trọng N3 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng, trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 mức án từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 mức án từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải chấp hành hình phạt tù chung là 17 (mười bảy) năm đến 19 (mười chín) năm tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Bùi Minh Hoàng P mức án từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Bùi Minh Hoàng P mức án từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo Bùi Minh Hoàng P phải chấp hành hình phạt tù chung là 15 (mười lăm) năm

6 (sáu) tháng đến 17 (mười bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Dương Ngọc K1 mức án từ 9 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Vũ Hoàng P1 mức án từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

5. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Lê Tuấn H1 mức án từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

6. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng N3 mức án từ 3 (ba) năm đến 4 (bốn) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Về số tiền thu lợi bất chính: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 , đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Đối với các điện thoại sau liên quan đến tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 Pro màu tím, có mật khẩu: 120106; số IMEI1: 86676044331871, số IMEI2: 866376044331863 của Lê Tuấn H1.

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 354506125908366 của Vũ Hoàng P1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9+, màu đen, IMEI: 353512090594489 của Bùi Minh Hoàng P;

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 6, Số máy: MG5W2LL/A; số IMEI: 354444067840811 của Huỳnh Trọng N3;

+ 01 điện thoại iphone 11 Pro, Số máy: MWA72LL/A; Số IMEI: 353249100167119 của Dương Ngọc K1;

Trả lại cho Đặng Thiên B 01 điện thoại iphone Xs Mas, Số máy: MT5X2LL/A; số IMEI: 357276096031823 của Đặng Thiên B;

Trả lại cho Trần Lê Huỳnh Đ 01 điện thoại hiệu Iphone số IMEI: 353099104238659 của Trần Lê Huỳnh Đ.

+ Đối với và 01 chai nhựa chiều cao 13cm, nắp chai màu xanh, phần nắp chai được gắn 01 ống bằng thuỷ tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa và 01 chai nhựa chiều cao 20cm, nắp chai màu nâu, phần nắp chai được gắn 01 ống bằng thuỷ tinh

uốn cong và 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa màu xanh, 01 giấy bạc được cuộn tròn bên trong có lò xo; 01 chai nhựa màu xanh được đục khoét 02 lỗ phần đầu, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo đều đồng ý với bản luận tội và không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của các bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với những lời khai ban đầu của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định nội dung vụ án như sau:

Từ khoảng đầu tháng 12/2025 đến ngày 03/01/2026, tại nhà của Đặng Văn T1 thuộc khu phố K, phường L, thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Văn T1 và Bùi Minh Hoàng P có hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần cho Lê Tuấn H1, 01 lần Vũ Hoàng P1 và 01 lần cho Lý Bảo B1 với số tiền mỗi lần từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, tổng cộng là 1.400.000 đồng.

Đầu tháng 12/2025, tại nơi ở của Lê Tuấn H1, H1 đã có hành vi chuẩn bị ma túy, bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, Lý Bảo B1 góp tiền mua ma túy. H1 và B1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 31/12/2025, tại nhà của T7, H1 đã có hành vi cung cấp ma túy và T7 chuẩn bị dụng cụ cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 01/01/2026, tại nhà của H1, H1 đã có hành vi chuẩn bị ma túy, T7 cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 02/01/2026, tại nhà của H1, H1 đã có hành vi chuẩn bị ma túy, bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, Huỳnh Trọng N3 góp tiền mua ma túy cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 03/01/2026, tại nhà T1, P1 và Lý Bảo B1 đã có hành vi góp mỗi người 100.000 đồng mua ma túy rồi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với P và T1.

Ngày 04/01/2026, tại nhà của T1, Dương Ngọc K1 đã có hành vi chuẩn bị ma túy, T1 chuẩn bị bộ dụng cụ cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với P.

Ngày 06/01/2026, tại nhà của T1, T1, P đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, Dương Ngọc K1 góp tiền mua ma túy cùng tổ chức sử dụng với Đặng Thiên B.

Ngày 07/01/2026, tại phòng ngủ của P, P đã có hành vi chuẩn bị ma túy và bộ dụng cụ sử dụng rủ Dương Ngọc K1 và Đặng Thiên B cùng sử dụng ma túy.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Đặng Văn T1 và Bùi Minh Hoàng P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của Dương Ngọc K1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của Vũ Hoàng P1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi Lê Tuấn H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và hành vi của Huỳnh Trọng N3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội mua bán trái phép ma túy và tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần với nhau. Do đó cần phải xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả các bị cáo gây ra để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, nhưng giản đơn.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T1 là người chủ động mua ma túy về để bán cho người khác kiếm lời còn bị cáo P là người đồng phạm giúp sức tích cực cho T1 trong việc tìm người có nhu cầu để bán ma túy. Do đó bị cáo T1 phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo P.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T1 tổ chức sử dụng 03 lần với nhiều người, bị cáo P tổ chức sử dụng 04 lần với nhiều người, bị cáo K1 tổ chức sử dụng ma túy 03 lần với nhiều người, bị cáo H1 tổ chức sử dụng ma túy 04 lần mỗi lần với một người, bị cáo P1 tổ chức sử dụng 01 lần với nhiều người; còn bị cáo N3 tổ chức sử dụng ma túy 01 lần với H1. Do đó các bị cáo phải

chịu trách nhiệm tương ứng với số lần tổ chức và số người sử dụng trong mỗi lần.

Ngoài ra bị cáo P1 đã từng bị kết án về tội "Gây rối trật tự công cộng" còn bị cáo K1 đã từng bị xử phạt 10 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đã nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và đang có tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lê Tuấn H1 tự thú về hành vi phạm tội của mình được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Biện pháp tư pháp:* Bị cáo Đặng Văn T1 thu lợi bất chính 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) nên buộc bị cáo phải giao nộp ngân sách Nhà nước.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 Pro màu tím, có mật khẩu: 120106; số IMEI1: 86676044331871, số IMEI2: 866376044331863 của Lê Tuấn H1.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 354506125908366 của Vũ Hoàng P1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9+, màu đen, IMEI: 353512090594489 và 01 chai nhựa chiều cao 13cm, nắp chai màu xanh, phần nắp chai được gắn 01 ống bằng thuỷ tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa của Bùi Minh Hoàng P;

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6, Số máy: MG5W2LL/A; số IMEI: 354444067840811 của Huỳnh Trọng N3;

- 01 điện thoại iphone 11 Pro, Số máy: MWA72LL/A; Số IMEI: 353249100167119 của Dương Ngọc K1;

Các bị cáo sử dụng các điện thoại trên để phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại iphone Xs Mas, Số máy: MT5X2LL/A; số IMEI: 357276096031823 của Đặng Thiên B không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên trả lại cho Đặng Thiên B.

Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone số IMEI: 353099104238659 của Trần Lê Huỳnh Đ không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên trả lại cho Trần Lê Huỳnh

Đ.

- 01 bật lửa màu xanh, 01 giấy bạc được cuộn tròn bên trong có lò xo và 01 chai nhựa màu xanh được đục khoét 02 lỗ phần đầu của Đặng Văn T1; 01 chai nhựa chiều cao 20cm, nắp chai màu nâu, phần nắp chai được gắn 01 ống bằng thuỷ tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa màu trắng là công cụ các bị cáo sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] *Các vấn đề khác:*

- Đối với Đặng Thiên B và Trần Lê Huỳnh Đ có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đã bị Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định.

- Đối với hành vi của Tống Viết Trọng T7, Lý Bảo B1 và người đàn ông tên T6, người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) chưa làm việc được nên ngày 08/06/2026, Cơ quan CSĐT Công an T đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: H9690/QĐ-CSMT để tiếp tục xác minh, khi có kết quả đề xuất xử lý sau là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 9 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Bùi Minh Hoàng P 8 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Bùi Minh Hoàng P 8 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo Bùi Minh Hoàng P phải chấp hành hình phạt tù chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Dương Ngọc K1 9 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày 10/01/2026.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Vũ Hoàng P1 8 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

5. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Lê Tuấn H1 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng N3 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

7. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các tài sản sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 Pro màu tím, có mật khẩu: 120106; số IMEI1: 86676044331871, số IMEI2: 866376044331863.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 354506125908366.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9+, màu đen, IMEI: 353512090594489.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6, Số máy: MG5W2LL/A; số IMEI: 354444067840811;

- 01 điện thoại iphone 11 Pro, Số máy: MWA72LL/A; Số IMEI: 353249100167119;

Trả lại cho Đặng Thiên B 01 điện thoại iphone Xs Mas, Số máy: MT5X2LL/A; số IMEI: 357276096031823;

Trả lại cho Trần Lê Huỳnh Đ 01 điện thoại hiệu Iphone số IMEI: 353099104238659.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa chiều cao 20cm, nắp chai màu nâu, phần nắp chai được gắn 01 ống bằng thuỷ tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 chai nhựa chiều cao 13cm, nắp chai màu xanh, phần nắp chai được gắn 01 ống bằng thuỷ tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa và 01 bật lửa màu xanh, 01 giấy bạc được cuộn tròn bên trong có lò xo và 01 chai nhựa màu xanh được đục khoét 02 lỗ phần đầu.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật S Công an Thành phố H theo Lệnh nhập vật chứng số H6388/LNK-CSMT ngày 16/8/2026).

8. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải giao nộp ngân sách

Nhà nước tiền thu lợi bất chính 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

9. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (20/8/2026) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV 12 –TP HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP. HCM;
- PC 06 - Công an TP.HCM;
- Các bị cáo;
- Lưu hs, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hiền